

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.2. Phương pháp giá đánh giá¹:

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 31 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$$

Trong đó:

- G = (giá dự thầu $\pm$ giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa) - giá trị giảm giá (nếu có);

- $\Delta_{ƯĐ}$ là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 29 E-CDNT;

- Δ_G là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng cho cả vòng đời sử dụng của công trình (gồm từ Δ_{Gi1} đến Δ_{Gi2}). Trong đó:

* Δ_{Gi1} : Giá trị quy về mặt thời gian thực hiện, $\Delta_{Gi1} = G_{ci} \times 0,033\% \times (T_i - 70 \text{ ngày})$.

Trong đó:

+ T_i : Là thời gian thực hiện gói thầu của E-HSDT thứ i (ngày)

+ G_{ci} : Là giá dự thầu của E-HSDT thứ i sau khi đã hiệu chỉnh sai lệch

+ 70 ngày là thời gian thực hiện tối thiểu quy định trong E-HSMT.

+ 0,033% là lãi vay ngân hàng/ngày.

* Δ_{Gi2} : Giá trị quy về thời gian bảo hành, $\Delta_{Gi2} = (12 - T_{Bhi}) \times G_{ci} \times 5\% \times 1\%$.

Trong đó:

+ 12: là thời gian bảo hành theo yêu cầu của E-HSMT (tháng)

+ T_{Bhi} : Là thời gian đề xuất bảo hành của E-HSDT thứ i (tháng)

+ G_{ci} : Là giá dự thầu của E-HSDT thứ i sau khi đã hiệu chỉnh sai lệch

+ 5% là tỷ lệ tiền giữ lại bảo hành

+ 1% là lãi vay ngân hàng/1 tháng.

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá đánh giá thấp nhất sau khi tính ưu đãi được xếp hạng thứ nhất.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.1 Mục 4 Chương này.